

Bản án số: 15/2026/DS-ST

Ngày: 26/6/2026

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Kim Linh và ông Đoàn Đỗ Hoàng Nam;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2025/TLST – DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST – DS ngày 20 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2026/QĐST – DS ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H**

Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị M, phường S, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Hoàng Ng – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển thành phố H chi nhánh Ninh Thuận (Quyết định số 2288A/QĐ-TGD ngày 13/5/2025). Ông Phùng Hoàng Ng ủy quyền lại cho ông Thiều Quốc H – Chuyên viên QH KHCN tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền số 1510/2025/UQ-HDB ngày 28/10/2025).

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng V.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đỗ H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH tư vấn thương mại xây dựng V: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H. (Hợp đồng ủy quyền số 0469.12/2025/HĐUQ/VB-Hdbank). Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đăng – Tổng giám đốc. Ông Đ ủy quyền lại cho ông Bùi Lê Khánh L – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển thành phố H chi nhánh Ninh Thuận (Quyết định số 2288A/QĐ-TGD ngày 13/5/2025 và Thông báo số 40/TB-KV10 ngày 09/02/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Ông Bùi Lê Khánh L ủy quyền lại cho ông Thiều Quốc H – Chuyên viên QH KHCN tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền số 0202/2026/UQ-HDB ngày 02/02/2026).

Địa chỉ: 207B N, phường Ph, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

- Bị đơn: **Ông Phạm Văn Th** – sinh năm: 1970 (vắng mặt) và **bà Phan Thị Lệ H** – sinh năm: 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Lương Cách, xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng V (Công ty) trình bày:

Ngày 30/6/2025 Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Tp. H - Chi nhánh Ninh Thuận có ký Hợp đồng tín dụng số 18146/24MB/HĐTD, đến ngày 01/7/2025 Ngân hàng giải ngân số tiền 500.000.000 đồng tại đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 18146/25MN/HĐTD/KUNN01 với ông Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H. Theo đó:

- + Số tiền vay (vốn gốc): 500.000.000 đồng
- + Lãi suất cho vay: 12.4%/năm
- + Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.
- + Lãi suất chậm trả: 10% và có thể được Hdbank điều chỉnh theo quy định của Hdbank trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước trong từng thời kỳ.

- + Thời hạn vay: 08 tháng (từ ngày 02/7/2025 đến 01/3/2026).

- + Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán thủy hải sản.

Đến thời hạn trả nợ theo hợp đồng đã cam kết ông Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H đã nhiều kì không thanh toán được tiền lãi và gốc cho Ngân hàng theo đúng cam kết trên Hợp đồng vay vốn đã ký.

Để đảm bảo khoản vay trên ông Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H đã thế chấp cho Ngân hàng bất động sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 327; tờ bản đồ số 20, địa chỉ: thôn L, xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 850638 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 20/9/2022 tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16795/23MB/HĐBĐ ngày 19/9/2023. Tổng giá trị tài sản theo định giá của Ngân hàng: 962.000.000 (chín trăm sáu mươi hai triệu) đồng.

Sau khi khởi kiện tại tòa án, phía Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H đã bán toàn bộ khoản nợ vay của ông Th và bà H cho Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng V, tại hợp đồng mua bán nợ số 0469.12/2025/HĐMBN/HDB-VP ngày 26/12/2025.

Với sự tin tưởng vào tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật, kính đề nghị Quý Tòa thụ lý vụ án, xem xét và phán quyết:

Buộc ông Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H phải trả ngay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng V tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2026 cụ thể như sau:

- Nợ gốc là: 500.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn là: 37.609.424 đồng.
- Nợ quá hạn là: 33.356.112 đồng.

Tổng cộng: 570.965.536 đồng.

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/6/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đề nghị ông Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16795/23MB/HĐBĐ ngày 19/9/2023 đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H. Trường hợp ông Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H.

Bị đơn bà Phan Thị Lệ H trình bày:

Bà xác định lời trình bày của ngân hàng về số tiền gốc và lãi mà vợ chồng bà đang nợ là đúng. Quá trình vay vốn do làm ăn thua lỗ nên đến nay bà vẫn chưa thanh toán được hết khoản nợ vay trên cho Ngân hàng.

Nay phía ngân hàng khởi kiện chúng bà đồng ý trả hết số nợ trên cho ngân hàng, đồng ý tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/6/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Đồng thời đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16795/23MB/HĐBĐ ngày 19/9/2023 đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H để đảm bảo cho việc thi hành án. Bà không có ý kiến gì khác và bổ sung gì thêm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phan Thị Lệ H có mặt, ông Phạm Văn Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Th theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

-Bà H, ông Th phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

-Về án phí: Bà H, ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có

địa chỉ cư trú thôn L, xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa được quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa đã tổng đạt các Văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng ông Phạm Văn Th vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa ông Th tiếp tục vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Th đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thành.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo hợp đồng tín dụng số 18146/24MB/HĐTD ngày 30/6/2025 thì Ngân hàng đã cho bà Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H vay số tiền 500.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H và ông Th đã không trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Sau khi khởi kiện tại tòa án, phía Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H đã bán toàn bộ khoản nợ vay của ông Th và bà H cho Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng V, tại hợp đồng mua bán nợ số 0469.12/2025/HĐMBN/HDB-VP ngày 26/12/2025.

Thấy rằng, hợp đồng tín dụng số 18146/24MB/HĐTD ngày 30/6/2025 được ký giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H với bà H, ông Th và Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H với Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng Vũ B hợp đồng mua bán nợ số 0469.12/2025/HĐMBN/HDB-VP ngày 26/12/2025 trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó, Công ty yêu cầu bà H, ông Th phải trả nợ cho Công ty tính đến ngày 26/6/2026 là 570.965.536 đồng (trong đó: nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 37.609.424 đồng, lãi quá hạn 33.356.112 đồng); bà H, ông Th còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 27/6/2026 cho đến khi trả xong nợ cho Công ty theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 18146/24MB/HĐTD ngày 30/6/2025 là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[2.2] Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

Để bảo đảm cho khoản vay, bà H và ông Th đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 327, tờ bản đồ 20, tại Đồng G, thôn Lương Cách, xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/9/2022 cho bà Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16795/23MB/HĐBĐ ngày 19/9/2023 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng Vũ B theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16795/23MB/HĐBĐ ngày 19/9/2023 được ký trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đồng thời được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 19/9/2023 tại Văn phòng công chứng số 1, tỉnh Ninh Thuận (cũ), nên có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật dân sự. Do đó, Công ty yêu cầu

trường hợp bà H, ông Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo những nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16795/23MB/HĐBD ngày 19/9/2023 để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ 10/02/2026 ghi nhận tài sản thế chấp như sau: Trên thửa đất số 237, tờ bản đồ 20, tại thôn Đồng G, xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa không có sự thay đổi so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 850638. Có một ngôi nhà cấp IV có kết cấu: Móng xây đá chẻ, nền gạch hoa, cột kèo sắt, mái tôn có đóng laphong trần, cửa nhôm kính, 01 mái vòm kèo sắt tôn, 01 nền gạch hoa, 01 nền xi măng, 01 ao nuôi trồng thủy sản, cây trồng trên đất xoài, dừa, măng cầu...

Trường hợp tài sản bảo đảm tiền vay sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà H, ông Th sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Ngân hàng đã nộp và chi xong. Do đó, bà H, ông Th phải trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

[4] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên ông bà H, ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 570.965.536 đồng phải trả cho Công ty là $20.000.000 + (4\% \times 170.965.536) = 26.318.621$ đồng.

Công ty không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Công ty.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 351, 365, 366, 369, 357, 401, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 121 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng V.

1.1. Buộc bà Phan Thị Lệ H và ông Phạm Văn Th phải trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng Vũ B số tiền nợ tính đến ngày 26/6/2026 là 570.965.536 (Năm trăm bảy mươi triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi sáu) đồng. Trong đó: nợ gốc là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, nợ lãi trong hạn 37.609.424 (ba mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm hai mươi bốn) đồng, nợ lãi quá hạn 33.356.112 (ba mươi ba triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm mười hai) đồng.

Bà Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H còn phải tiếp tục chịu trả (lãi, phạt chậm trả lãi) phát sinh kể từ ngày 27/6/2026 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng V theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 18146/24MB/HĐTD ngày 30/6/2025.

1.2. Trường hợp bà Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H không trả được nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thương mại xây dựng Vũ B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 237, tờ bản đồ 20, tại Đồng G, thôn Lương Cách, xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/9/2022 cho bà Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16795/23MB/HĐBĐ ngày 19/9/2023.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 (hai triệu) đồng, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H đã nộp và chi xong. Do đó, bà Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H phải trả lại số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H.

3. Về án phí: Bà Phạm Văn Th và bà Phan Thị Lệ H phải chịu 26.838.621 (Hai mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi mốt) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H số tiền tạm ứng án phí 12.258.710 (mười hai triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm mười) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003738 ngày 13/11/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn bà Ngọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 6, Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

